

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn N, xã C, tỉnh Hưng Yên.

CCCD: 033301006324

- Anh Hoàng Quốc H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

CCCD: 033200006058

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Hoàng Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên ngày 03/6/2020 (nay là xã Nghĩa Dân, tỉnh Hưng Yên).

Chị T và anh H thời gian đầu chung sống tại gia đình anh H, sau đó vợ chồng thuê nhà để ở và làm ăn tại thành phố Hưng Yên. Quá trình vợ sinh sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng không còn chia sẻ, đồng cảm với nhau nữa. Bản thân anh H và chị T đã cố gắng để tháo gỡ mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau, cùng nuôi dạy con chung, nhưng vợ chồng càng chung sống với nhau thì những bất đồng của vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng cũng từ đó lạnh

nhật, chung sống với nhau không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2025 cho đến nay, việc ai người đó làm, không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/02/2026 giữa chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: chị T và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Tuyết N, sinh ngày 25/12/2020. Hiện nay cháu N đang ở cùng với anh H. Anh H và chị T thỏa thuận, giao cháu N cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, anh H có đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: chị T và anh H tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí: chị T và anh H thỏa thuận, anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Hoàng Quốc H.

1.2. Về con chung: chị T và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Tuyết N, sinh ngày 25/12/2020. Hiện nay cháu N đang ở cùng với anh H. Anh H và chị T thỏa thuận, giao cháu N cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị T và anh H đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000814 ngày 12/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND nhân dân khu vực 3- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Dân (số 12/2020 ngày 03/6/2020)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh